

TP. Nha Trang, ngày tháng 04 năm 2023



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bê Tông Ly tâm Điện Lực Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa thông qua ngày 27/04/2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Bê tông ly tâm Điện Lực Khánh Hòa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông khái quát về hoạt động quản lý của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023) với những nội dung cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty năm 2022:

1./ Việc thực hiện Nghị quyết về chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
	Lợi nhuận sau thuế	985.474.414	985.474.414	100
1	Chia cổ tức	750.000.000	750.000.000	100
2	Trích lập các quỹ	235.474.414	235.474.414	100
	Quỹ khen thưởng	235.474.414	235.474.414	100

Như vậy, Công ty đã thực hiện đúng việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 ngày 27/04/2022.

2./ Nghị quyết về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH	Số tuyệt đối
A	B	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)	(4)=(2)-(1)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	47.000	49.276	104,84	2.276
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.000	578	28,90	(1.422)
Tỷ suất LNST/vốn góp	%	13,33	3,85	28,90	(9,48)

Nhận xét: Năm 2022 kết quả kinh doanh của Công ty so với kế hoạch về doanh thu đạt 104,84%, lợi nhuận sau thuế đạt 28,90 % so nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

3./ Nghị quyết về thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Mua sắm khuôn và một số thiết bị khác PVSX	1.000	450,04	45,00%

Nhận xét: Giá trị đầu tư đạt 45% so với kế hoạch do Công ty nhận thấy nhu cầu thị trường thấp chưa cần thiết đầu tư thêm TSCĐ.

4./ Nghị quyết về chi trả thù lao HĐQT và BKS:

Công ty đã thực hiện trả thù lao HĐQT và BKS đúng theo nghị quyết, tổng thù lao đã trả trong năm là 288.000.000 đồng.

5./ Nghị quyết thống nhất thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 về việc kiểm toán năm 2022: chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; trình tự, thủ tục thực hiện, ký hợp đồng kiểm toán đúng theo Điều lệ Công ty.

6./ Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận sau thuế	2.000	578	28,90
2	Chia cổ tức	1.500	450	30,00
3	Trích lập các quỹ	0	0	

Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, lợi nhuận sau thuế Công ty chỉ đạt 28,90% so với kế hoạch nên Ban kiểm soát nhất trí với kế hoạch chia cổ tức theo báo cáo của HĐQT Công ty. Phần lợi nhuận sau thuế còn lại là 128 triệu đồng kết dư sang năm 2023.

III. VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022:

Sau khi xem xét Báo cáo tài chính năm 2022 được lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành, Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.

1. Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022(đồng)	Năm 2021(đồng)
I	Tổng tài sản	31.660.423.604	33.328.531.797
1	Tài sản ngắn hạn	19.669.677.133	19.980.219.962
-	Phải thu khách hàng	3.387.440.893	7.225.876.083
-	Hàng tồn kho	9.417.798.040	9.513.675.189
2	Tài sản dài hạn	11.990.746.471	13.348.311.835
-	Tài sản cố định	11.559.615.813	13.226.845.902
II	Tổng nguồn vốn	31.660.423.604	33.328.531.797
1	Nợ phải trả	3.557.476.124	4.817.933.171
-	Nợ ngắn hạn	3.557.476.124	4.817.933.171
-	Nợ dài hạn	-	-
2	Vốn chủ sở hữu	28.102.947.480	28.510.598.626
-	Vốn góp của chủ sở hữu	15.000.000.000	15.000.000.000
III	Kết quả kinh doanh		
1	Doanh thu thuần	49.276.104.876	35.077.219.358
2	Lợi nhuận trước thuế	864.112.528	1.164.119.506
3	Lợi nhuận sau thuế	577.823.268	985.474.414
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	385	500

Nhận xét: Lợi nhuận sau thuế năm 2022 giảm so với năm 2021 chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu tăng nhưng tỷ trọng giá vốn trên doanh thu lại tăng, tỷ trọng Giá vốn/doanh thu năm 2022 tăng 0,89% so với năm 2021, chủ yếu ở chi phí nguyên vật liệu chính. Cát tăng 7,35%, xi măng tăng 9,92%, thép dự ứng lực giá xuất kho bình quân tăng 9,3%; ...điều này dẫn đến giá vốn tăng làm lợi nhuận giảm.

- Do cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng ngành nghề nên Công ty phải giảm giá bán sản phẩm để đảm bảo việc làm cho người lao động.

Bảng so sánh tỷ trọng giá vốn/doanh thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
Doanh thu thuần	35.077	49.276	+14.199
Giá vốn hàng bán	29.060	41.263	+12.203
Tỷ trọng % giá vốn /Doanh thu	82,84	83,73	+0,89

2. Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,40	0,38
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,60	0,62
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,15	0,11
4	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,85	0,89
5	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	2,17	2,88
6	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	4,15	5,53
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,96	1,82
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	3,46	2,05

Qua bảng các chỉ tiêu trên, cho thấy kết thúc năm 2022, các chỉ số cơ bản đều ổn định. Chỉ tiêu khả năng sinh lời giảm so với năm 2021 nhưng nhìn chung Công ty vẫn tạo ra được lợi nhuận. Các chỉ số về năng lực tài sản, cơ cấu tài chính, khả năng thanh toán ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán thanh toán các khoản nợ của Công ty.

3. Về công nợ phải thu:

Tại ngày 31/12/2022 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty công nợ phải thu khách hàng là **3.387.440.893 đồng**, chiếm 10,69% tổng tài sản; 12,05% vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong đó, nợ khó đòi và quá hạn thanh toán tồn đọng đến ngày 31/12/2022 là **1.345.323.893 đồng**, Công ty đã trích lập dự phòng là **1.226.620.412 đồng**. Chi tiết một số đối tượng nợ khó đòi phát sinh trong năm 2022 như sau:

:

✓ Công ty TNHH ĐTXD Phương Huy (HĐ 71/2019/HĐB-BTLT ngày 13/12/2019) số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2022 là 30.856.067 đồng (có BB đối chiếu công nợ đến 31/12/2022). Số tiền trích lập dự phòng theo quy định tính đến 31/12/2022: **21.599.247** đồng.

✓ Công ty TNHH XD và TM Hà Châu số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2022 là **68.464.996** đồng, số tiền trích lập dự phòng theo quy định tính đến 31/12/2022: **34.232.498** đồng.

✓ Công ty TNHH Anh Cường số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2022 là **86.231.662** đồng, số tiền trích lập dự phòng theo quy định tính đến 31/12/2022: **25.869.499** đồng (có đối chiếu công nợ tại thời điểm 31/12/2022).

✓ Công ty TNHH Xây dựng IVCON số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2022 là **29.704.000** đồng, số tiền trích lập dự phòng theo quy định tính đến 31/12/2022: **14.852.000** đồng.

Trong năm Công ty đã thu hồi được **37.054.753** đồng nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng và đã hoàn nhập đúng quy định.

4. Một số nội dung khác:

Công tác tiền lương: Công ty trích lương vào giá thành năm 2022 phù hợp với đơn giá được giao 190 đồng/1.000 đồng doanh thu sản phẩm bê tông, sản phẩm khác, 30 đồng/1.000 đồng doanh thu hàng hóa kinh doanh, đối với sản phẩm gia công cơ khí, xây lắp quyết toán theo dự toán được phê duyệt; 10 đồng/1.000 đồng doanh thu dịch vụ vận chuyển và ép cọc. Như vậy trích quỹ lương theo doanh thu năm 2022 là 7.902,64 triệu đồng. Công ty đã chi tiền lương tương ứng 7.566,82 triệu đồng đến ngày 31/12/2022. Tại ngày 31/12/2022, quỹ lương phải trả kết dư sang năm 2023 là 335,82 triệu đồng, trong quý 1/2023 Công ty đã chi trả hết cho người lao động.

HĐQT Công ty đã phê duyệt đơn giá tiền lương theo quyết định số 07/2022/NQ-HĐQT-KCE ngày 01/08/2022 và quyết toán theo quyết định số 01/2023/QĐ-KCE-HĐQT ngày 02/02/2023. Qua kiểm tra thấy rằng Công ty đã thực hiện việc trình duyệt, quyết toán và phân phối tiền lương theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Về công tác kiểm kê, đối chiếu công nợ, thu nợ và thanh toán đối với công nợ phải thu, phải trả đến thời điểm 31/12/2022 như sau: Công ty đã thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối năm, kết quả kiểm kê tài sản không có thừa thiếu; việc đối chiếu công nợ tương đối đầy đủ, khách hàng đã đối chiếu công nợ phải thu cuối kỳ (21/25 KH) và đã thanh toán trong quý I năm 2023 (3/25 KH) đạt 84,00%; đối với nợ phải trả, khách hàng đã đối chiếu công nợ (13/22 NCC) và Công ty đã thanh toán cho người bán trong quý I năm 2023 (6/22 NCC) đạt 86,36%.

IV. KẾT QUẢ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NHIỆM KỲ III (2018-2023)

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng cộng
Doanh thu thuần	69.955	48.434	51.295	35.077	49.276	254.037



Lợi nhuận sau thuế	3.602	886	2.550	986	578	8.602
Vốn điều lệ	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	
Tỷ suất LNST/vốn ĐL (%)	24,01	5,90	17,00	6,57	3,85	
Đầu tư XDCB và mua sắm MMTB	3.091	198	346	209	450	4.294
Tiền lương BQ (triệu đồng/người/tháng)	10,86	8,05	9,44	6,43	9,15	
Phân phối LNST						
- Chia cổ tức	2.700	750	1.800	750	450	6.450
- Quỹ KT, PL	902	136	750	236	-	2.024

2. Đánh giá một số chỉ tiêu trong nhiệm kỳ:

Trong nhiệm kỳ III (2018-2023), mặc dù Ban điều hành hết sức cố gắng nhưng kết quả kinh doanh hàng năm hầu như không đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông hàng năm đề ra. Bên cạnh đó, năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid 19, Công ty phải ngừng SXKD hơn 3 tháng theo quyết định giãn cách xã hội của tỉnh Khánh Hòa, do vậy doanh thu chỉ đạt 74,63% so với kế hoạch và chỉ bằng 68,38% so với năm trước.

Tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty trong nhiệm kỳ là 8.602 triệu đồng, Tỷ suất LNST/vốn ĐL (%) bình quân là 11.47%.

Tổng số tiền chia cổ tức trong 5 năm (2018-2023) là 6.450 triệu đồng, bằng 43% vốn góp, tỷ lệ chia cổ tức thấp nhất là 3%/năm, cao nhất là 18%/năm.

Do khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm nên Công ty chưa có nhu cầu đầu tư vào XDCB, mua sắm máy móc thiết bị, tổng giá trị đầu tư XDCB cả nhiệm kỳ là 4.294 triệu đồng.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh hàng năm, Đại hội đồng cổ đông đã phân phối quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế cho người lao động trong Công ty, trong 5 năm tổng số tiền trích lập quỹ là 2.024 triệu đồng nhằm khuyến khích tạo động lực cho người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

V. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ III (2018-2023):

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất để thông qua các nghị quyết đảm bảo yêu cầu của hoạt động SXKD liên tục, kịp thời. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quyết định đều đạt được sự đồng thuận của các thành viên HĐQT.

- Hội đồng quản trị thực hiện soạn thảo, bổ sung, sửa đổi đầy đủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện hoạt động của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện. Song song đó là ban hành các

quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, quy chế tài chính ... Qua đó việc thực hiện quản lý Công ty có hệ thống và được giám sát chặt chẽ từ Ban kiểm soát, các cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo tình hình tài chính ổn định, minh bạch.

- Mặc dù trong giai đoạn kinh tế khó khăn, dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nhưng Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty đoàn kết, phối hợp tốt trong điều hành sản xuất, dù lợi nhuận không đạt hiệu quả cao nhưng vẫn đảm bảo việc làm cho người lao động, thực hiện trả lương, thưởng đầy đủ và nộp NSNN đúng quy định.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát hoạt động độc lập, trung thực, và cẩn trọng trong phạm vi nhiệm vụ được phân công. Các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát chặt chẽ việc tuân thủ nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và Ban điều hành Công ty, thường xuyên đóng góp ý kiến đối với việc thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước và Quy chế của Công ty đã ban hành. Kết thúc nhiệm kỳ, tình hình tài chính của Công ty ổn định, các khoản nợ phải thu chưa thể thu hồi được trích lập dự phòng đầy đủ, một số khoản khó đòi thu hồi được đã hoàn nhập theo đúng quy định.

Qua đó cho thấy hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ qua có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của ĐHĐCĐ đặt ra.

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét:

Kinh tế Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Xung đột Nga - Ukraina bùng phát từ tháng 2-2022 và kéo dài đã làm cho giá nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới tăng cao đặc biệt là giá năng lượng làm ảnh hưởng đến giá cả của thị trường trong nước, giá cả nguyên vật liệu và chi phí vận chuyển tăng ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với đó thì sự cạnh tranh quyết liệt của các đơn vị trong cùng ngành nghề buộc Công ty phải giảm giá bán sản phẩm để đảm bảo việc làm cho người lao động dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh sụt giảm.

Mặc dù hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng chỉ tiêu lợi nhuận sụt giảm nghiêm trọng, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 28,9% so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm do Đại hội đồng cổ đông đề ra và chỉ bằng 58,62% so với năm 2021.

Trong nhiệm kỳ III (2018-2023) Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý điều hành Công ty, tổ chức thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ với tinh thần trách nhiệm và sự cẩn trọng theo đúng Điều lệ và các quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông của Công ty.

2. Kiến nghị:

Trên cơ sở những vấn đề kiến nghị của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và tình hình thực hiện của Ban điều hành trong năm 2022 cũng như cả nhiệm kỳ III (2018-2023). Ban kiểm soát kiến nghị như sau:

- Tập trung thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ khó đòi, đã quá hạn lâu với số tiền là 1.345.323.893 đồng. Đối với các đối tượng nợ đã có quyết định của Tòa án các cấp, Công ty theo dõi đôn đốc để thu hồi nợ theo quyết định của bản án.

- Công ty tiếp tục theo dõi và trích lập các khoản nợ phải thu khó đòi đầy đủ theo quy định của pháp luật. Các đối tượng đủ điều kiện xóa nợ đề nghị lập thủ tục xóa nợ theo quy định.

- Đề nghị Công ty nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất để đạt kết quả sản xuất kinh doanh tốt hơn trong những năm tiếp theo.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Thay mặt Ban kiểm soát, chúng tôi xin cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÔNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI ĐẾN NGÀY 31/12/2022

Stt	Tên khách nợ	Số dư phải thu tại 31/12/2022	Tỷ lệ trích	Số đã trích lập dự phòng đến 31/12/2021	Số nợ đã xóa trong năm 2022	Số đã thu hồi trong năm 2022	Số trích lập dự phòng năm 2022	Đã trích lập dự phòng lũy kế đến 31/12/2022	Số còn phải trích
1	Cty TNHH SX TM XNK Đại Hưng Phát	585.121.603	100%	585.121.603				585.121.603	0
2	Cty TNHH MTV ACC Nha Trang	42.314.629	100%	42.314.629				42.314.629	0
3	XN XL 10- Tổng Cty 319	290.019.854	100%	290.019.854				290.019.854	0
4	Cty TNHH ĐĐT XD Phương Huy	30.856.067	70%	15.428.034			6.171.213	21.599.247	9.256.820
5	Cty CP Xây Dựng Tổng hợp Nha Trang	212.611.082	100%	220.687.273		8.076.191		220.687.273	0
6	Công ty TNHH Nhật Tùng	0	30%	28.978.562		28.978.562		0	0
7	Công ty TNHH XD và TM Hà Châu	68.464.996	50%	0			34.232.498	34.232.498	34.232.498
8	Công ty TNHH Anh Cường	86.231.662	30%	0			25.869.499	25.869.499	60.362.163
9	Công ty TNHH XD IVCON	29.704.000	50%	0			14.852.000	14.852.000	14.852.000
	Tổng cộng	1.345.323.893		1.182.549.955	0	37.054.753	81.125.210	1.226.620.412	118.703.481